

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 03 - 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc”

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Tuấn

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng đặt cọc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 Ga các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Không số, D, khóm A, phường B, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Lý Văn G**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Q**, sinh năm 1995.(xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn T**

Cư trú tại: Khóm A, phường C, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ông H là nguyên đơn trình bày: Ông và ông Phạm Văn T có mối quan hệ quen biết nhau nên ông T giới thiệu cho ông biết là ông G, bà Q có trúng thưởng chiếc xe ô tô 04 chỗ hiệu Hyundai ALENTRA và có nhu cầu bán giá rẻ lại chiếc xe trúng thưởng nêu trên. Sau đó, ông có gặp trực tiếp ông G, bà Q để trình bày ý định mua lại xe, đồng thời để xem trực tiếp chiếc xe nêu trên, ông G, bà Q đồng ý bán. Bà Q dẫn ông đến cửa hàng xe Nam Bình tại ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau để xem xe, ông có hỏi anh Quốc là nhân viên tiếp thị của cửa hàng đã xác nhận rằng ông G, bà Q có trúng thưởng. Do đó, ông đồng ý mua xe ô tô 04 chỗ hiệu Hyundai ALENTRA với giá 490.000.000đ theo thỏa thuận. Ngày 13/6/2021,

ông đã đưa cọc trước cho ông G, bà Q số tiền 100.000.000đ (chuyển khoản sang tài khoản 7502205086158 của Nguyễn Thị Mỹ Q tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam), ông G, bà Q có viết biên nhận và có anh T ký tên chứng kiến. Thỏa thuận khi nào ra văn phòng công chứng lập thủ tục mua bán xong thì ông thanh toán tiếp số tiền còn lại 390.000.000đ.

Đến chiều cùng ngày 13/6/2021, ông có liên hệ với anh Quốc là nhân viên tiếp thị của cửa hàng đã xác nhận lại ông G, bà Q không trúng thưởng, biết mình bị gạt nên liên hệ với ông G, bà Q để đòi tiền lại. Ngày 14/6/2021, ông G, bà Q đã trả lại cho ông số tiền 70.500.000đ, còn lại số tiền 29.500.000đ nợ lại và hứa sẽ trả, nhưng đến nay không thực hiện, cố tình tránh né.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G, bà Q phải trả cho ông số tiền 29.500.000đ.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Q là bị đơn trình bày: Tại biên bản ngày 19/01/2022, bà Q xác định có nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án giao nên biết được ông H khởi kiện vợ chồng bà. Sau đó, bà có thông báo cho ông G biết sự việc. Bà xác định nội dung ông H khởi kiện là đúng, bà và ông G còn nợ ông H số tiền là 29.500.000đ và đồng ý trả theo yêu cầu của ông H.

Ông Lý Văn G là bị đơn: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông G vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Ông Phạm Văn T là người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm Q giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân H và bị đơn là ông Lý Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ Q thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng đặt cọc; Ông G, bà Q là bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm 7, TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông G, ông T vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do và bà Q có ý kiến xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp Ga ông H với ông G, bà Q được xác định là tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô. Khi giao kết hợp đồng đặt cọc đôi

bên chỉ nói miệng, không xác lập hợp đồng bằng văn bản, nhưng đôi bên đã thừa nhận vào ngày 13/6/2021 có thỏa thuận được và ông G, bà Q có nhận tiền cọc của ông H số tiền 100.000.000đ, thể hiện bằng biên nhận. Sau đó đôi bên xác định không tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán, nên ông G bà Q đã trả lại cho ông H số tiền là 70.500.000đ, còn nợ lại số tiền 29.500.000đ. Nay ông H yêu cầu buộc ông G, bà Q có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 29.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc ông G, bà Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền là 29.500.000đ.

[4] Đối với ông G là đồng bị đơn không có ý kiến gì đến khoản nợ mà ông H yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận thực tế và sự thừa nhận của bà Q là vợ ông G xác nhận còn nợ ông H số tiền 29.500.000đ. Trường hợp ông G có chứng cứ đã thanh toán cho ông H khoản tiền trên và có tranh chấp thì có Q yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[5] Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông G, bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 328, 385 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H đối với ông Lý Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ Q.

Buộc ông Lý Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân H số tiền là 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông G, bà Q không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lý Văn G và bà Nguyễn Thị Mỹ Q phải nộp án phí số tiền 1.475.000đ (chưa nộp).

Ông H không phải nộp án phí sơ thẩm. Vào ngày 08/7/2021 ông H đã dự nộp số tiền 738.000đ tại lai số 0011700 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông H, ông G, bà Q, ông T có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyễn